

BỘ TÀI CHÍNH
Số: 36/2004/TT-BTC

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 26 tháng 4 năm 2004

THÔNG TƯ

Về việc quy định chế độ thu, nộp và quản lý sử dụng lệ phí hợp pháp hoá, chứng nhận lãnh sự

Căn cứ Pháp lệnh phí và lệ phí và Nghị định số 57/2002/NĐ-CP ngày 3/6/2002 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Pháp lệnh phí và lệ phí;

Căn cứ Nghị định số 189/HĐBT ngày 4/6/1992 của Hội đồng Bộ trưởng (nay là Chính phủ) quy định chi tiết thi hành Pháp lệnh lãnh sự;

Sau khi có ý kiến của Bộ Ngoại giao, Bộ Tài chính quy định chế độ thu, nộp và quản lý sử dụng lệ phí hợp pháp hoá, chứng nhận lãnh sự như sau:

I. ĐỐI TƯỢNG THU VÀ MỨC THU LỆ PHÍ

1. Các tổ chức, cá nhân (không phân biệt trong nước hay nước ngoài) khi được cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền thực hiện việc hợp pháp hoá và chứng nhận lãnh sự giấy tờ, tài liệu, cung cấp bản sao giấy tờ, tài liệu theo yêu cầu hoặc theo quy định của pháp luật thì phải nộp lệ phí (sau đây gọi chung là lệ phí hợp pháp hoá, chứng nhận lãnh sự) theo quy định tại Thông tư này.

2. Không thu lệ phí hợp pháp hoá, chứng nhận lãnh sự trong các trường hợp sau đây:

a. Hợp pháp hoá, chứng nhận lãnh sự giấy tờ, tài liệu phục vụ trực tiếp cho các hoạt động của các cơ quan của Đảng, Quốc hội, Chính phủ và các Bộ, cơ quan ngang Bộ;

b. Trường hợp điều ước quốc tế mà Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam ký kết, tham gia hoặc thoả thuận có quy định khác thì được thực hiện theo quy định đó.

c. Miễn thu lệ phí hợp pháp hoá, chứng nhận lãnh sự đối với tổ chức, cá nhân nước ngoài trên cơ sở quan hệ ngoại giao "có đi có lại" và các trường hợp đối ngoại khác theo quyết định cụ thể của Bộ Ngoại giao.

3. Mức thu lệ phí hợp pháp hoá, chứng nhận lãnh sự cụ thể như sau:

a. Hợp pháp hoá, chứng nhận lãnh sự giấy tờ tài liệu của nước ngoài để sử dụng tại Việt Nam, thu 160.000 (một trăm sáu mươi nghìn) đồng/lần.

b. Hợp pháp hoá, chứng nhận lãnh sự giấy tờ tài liệu của Việt Nam:

+ Theo mẫu số 03/HPH ban hành kèm theo Thông tư số 01/1999/TT-NG ngày 03/6/1999 của Bộ trưởng Bộ Ngoại giao quy định thể lệ hợp pháp hoá giấy tờ, tài liệu, thu 15.000 (mười lăm nghìn) đồng/lần.

+ Theo mẫu số 05/HPH ban hành kèm theo Thông tư số 01/1999/TT-NG của Bộ trưởng Bộ Ngoại giao nêu trên, thu 30.000 (ba mươi nghìn) đồng/lần.

c. Cấp bản sao giấy tờ tài liệu, thu 5.000 (năm nghìn) đồng/lần.

II. TỔ CHỨC THU, NỘP VÀ QUẢN LÝ SỬ DỤNG LỆ PHÍ

1. Lệ phí hợp pháp hoá, chứng nhận lãnh sự là khoản thu thuộc ngân sách nhà nước.

2. Cơ quan thu lệ phí hợp pháp hoá, chứng nhận lãnh sự có trách nhiệm:

a. Tổ chức thu, nộp lệ phí hợp pháp hoá, chứng nhận lãnh sự theo đúng quy định tại Thông tư này. Niêm yết hoặc thông báo công khai mức thu lệ phí tại địa điểm thu lệ phí. Khi thu tiền lệ phí phải lập và cấp biên lai thu cho đối tượng nộp lệ phí theo quy định hiện hành của Bộ Tài chính về phát hành, quản lý, sử dụng ấn chỉ thuế.

b. Mở tài khoản "tạm giữ tiền phí, lệ phí" tại Kho bạc Nhà nước nơi cơ quan thu đóng trụ sở để theo dõi, quản lý tiền lệ phí. Định kỳ hàng ngày hoặc chậm nhất 10 ngày một lần phải gửi toàn bộ số tiền lệ phí đã thu được vào tài khoản tạm giữ tiền phí, lệ phí để quản lý theo chế độ hiện hành.

c. Mở sổ sách kế toán để theo dõi, phản ánh việc thu, nộp và quản lý sử dụng lệ phí theo chế độ kế toán hành chính sự nghiệp hiện hành.

d. Đăng ký, kê khai, thu, nộp lệ phí với cơ quan Thuế trực tiếp quản lý theo đúng quy định tại Thông tư số 63/2002/TT-BTC ngày 24/7/2002 của Bộ Tài chính hướng dẫn